

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh
cho sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Căn cứ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDDĐT-BLĐTBXH ngày 05/11/2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức, hoạt động của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN), liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình GDQPAN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-TLĐ ngày 23/6/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 5986/QĐ-TLĐ ngày 30/12/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Theo đề nghị của Trường ban Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

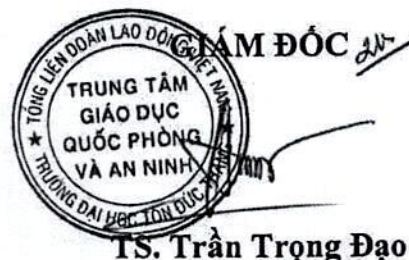
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học tham gia học tập tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Điều 2. Quy chế này là cơ sở pháp lý để Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động tổ chức đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Giám đốc, Trường các Ban; Tổ bộ môn, giảng viên thuộc Trung tâm và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Ban ĐT&QLSV.



TS. Trần Trọng Đạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH



QUY CHẾ
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2024



QUY CHẾ

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học tham gia học tập tại Trung tâm
Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tôn Đức Thắng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-GDQP&AN ngày 18 tháng 3 năm 2024 của
Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh)

Chương I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Điều 1. Vị trí, mục tiêu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Giáo dục quốc phòng và an ninh là một bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; đây là môn học chính khóa trong chương trình trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học.

2. Giáo dục cho học sinh, sinh viên về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tôn Đức Thắng (gọi tắt là Trung tâm) có nhiệm vụ tổ chức giảng dạy, quản lý sinh viên học tập, rèn luyện và cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và sinh viên các trường được phân công liên kết.

Điều 3. Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Sử dụng Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Các tài liệu do Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh tập huấn, tài liệu cập nhật bổ sung các nội dung thực tiễn theo các văn bản của Đảng và Nhà nước đã ban hành.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Điều 4. Chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Chương trình môn học GDQP&AN phải đạt được mục tiêu GDQP&AN, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi, thời gian và cấu trúc nội dung môn học; được xây dựng dựa trên chương trình chung được quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình GDQP&AN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội ban hành Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế học tập và rèn luyện của sinh viên tại Trung tâm.

Chương trình chi tiết như sau:

1. Tổng thời gian

a) Đào tạo trình độ đại học

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tiếp nhận, tổ chức biên chế, ổn định chỗ ở, nhận quân trang, tài liệu; sinh hoạt học tập quy chế, khai giảng, bế giảng	02 ngày
2	Tổ chức thăm quan, nghiên cứu, thảo luận,...	01 ngày
3	Thời gian học tập, ôn và thi	21 ngày
4	Nghỉ Chủ nhật	04 ngày
Tổng thời gian		28 ngày

b) Đào tạo trình độ cao đẳng

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tiếp nhận, tổ chức biên chế, ổn định chỗ ở, nhận quân trang, tài liệu; sinh hoạt học tập quy chế, khai giảng, bế giảng khóa học	02 ngày
2	Thời gian học tập, ôn và thi	10 ngày
3	Nghỉ Chủ nhật	02 ngày
Tổng thời gian		14 ngày

c) Đào tạo trình độ trung cấp

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tiếp nhận, tổ chức biên chế, ổn định chỗ ở, nhận quân trang, tài liệu; sinh hoạt học tập quy chế, khai giảng, bế giảng khóa học	01 ngày
2	Thời gian học tập, ôn và thi	06 ngày
3	Nghỉ Chủ nhật	01 ngày
Tổng thời gian		08 ngày

2. Phân chia thời gian cho các nội dung học phần

a) Đào tạo trình độ đại học: 4 học phần với tổng thời lượng 165 tiết

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	45 tiết
2	Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh	30 tiết
3	Học phần 3: Quân sự chung	30 tiết
4	Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	60 tiết
Tổng cộng		165 tiết

b) Đào tạo trình độ cao đẳng: 75 giờ

Lý luận Chính trị: 42 giờ, kiểm tra: 02 giờ

Thực hành Quân sự: 29 giờ, kiểm tra: 02 giờ

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Lý luận Chính trị	42 giờ
2	Thực hành Quân sự	29 giờ
3	Kiểm tra	04 giờ
Tổng cộng		75 giờ

c) Đào tạo trình độ trung cấp: 45 giờ

Lý luận Chính trị: 22 giờ, kiểm tra: 01 giờ.

Thực hành Quân sự: 20 giờ, kiểm tra: 02 giờ.

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Lý luận Chính trị	22 giờ
2	Thực hành Quân sự	20 giờ
3	Kiểm tra	03 giờ
Tổng cộng		45 giờ

d) Đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đại học và từ cao đẳng lên đại học

- Đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng: 30 giờ.

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Lý luận Chính trị	20 giờ
2	Thực hành Quân sự	10 giờ
Tổng cộng		30 giờ

- Đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên đại học: 120 tiết.

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Lý luận Chính trị	45 tiết
2	Thực hành Quân sự	75 tiết
Tổng cộng		120 tiết

- Đào tạo trình độ liên thông từ cao đẳng lên đại học: 90 tiết.

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Lý luận Chính trị	30 tiết
2	Thực hành Quân sự	60 tiết
Tổng cộng		90 tiết

3. Phân chia thời gian cho các bài

a) Đào tạo trình độ đại học

- Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

ĐH

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4	2		2
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4		
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4		
5	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4		
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4		
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	4		2
8	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4		
9	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	6	4		2
10	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	4	2		2
11	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	3	3		
	Cộng	45	37		8

- Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4		
2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	6	4		2

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
3	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4	4		
4	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	4	4		
5	Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4	2		2
6	An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4	2		2
7	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	2		2
	Cộng	30	22		8

- Học phần 3: Quân sự chung

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2		
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2	2		
3	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4	4		
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4		4	
5	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	4		4	
6	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2	
7	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2	
8	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4	
	Cộng	30	14	16	

dh

- Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Ngắm bắn; ngắm chụm và ngắm trúng bằng súng tiểu liên AK	10	2	8	
2	Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK	8		8	
3	Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK	6		6	
4	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng; ném lựu đạn bài 1	8	2	6	
5	Từng người trong chiến đấu tiến công	16		16	
6	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8		8	
7	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4		4	
	Cộng	60	4	56	

b) Đào tạo trình độ cao đẳng

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Kiểm tra
	Lý luận Chính trị	44	29	13	2
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Kiểm tra
7	Bài 7: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, chính sách và pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng	5	3	2	
8	Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	5	3	2	
9	Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	5	3	2	
10	Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh	5	3	2	
11	Kiểm tra	2			2
Thực hành Quân sự		31	07	22	2
12	Bài 11: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
13	Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	19	5	14	
14	Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
15	Kiểm tra	2			2
	Cộng	75	36	35	4

c) Đào tạo trình độ trung cấp

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Kiểm tra
Lý luận Chính trị		23	17	05	1
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	

dh

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Kiểm tra
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
Thực hành Quân sự		22	04	16	2
8	Bài 11: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	Cộng	45	21	21	3

d) Đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đại học và từ cao đẳng lên đại học

- Đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Kiểm tra
Lý luận Chính trị		20	12	08	
1	Bài 7: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, chính sách và pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng	5	3	2	
2	Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	5	3	2	
3	Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	5	3	2	
4	Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh	5	3	2	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Kiểm tra
	Thực hành Quân sự	10	02	8	
5	Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
	Cộng	30	14	16	

- Đào tạo trình độ liên thông từ trung cấp lên đại học

+ Học phần: Lý luận Chính trị (45 tiết)

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4	2		2
2	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4		
3	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4		
4	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4		
5	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4		
6	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	4		2
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	4	2		2
8	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	3	3		
9	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	3	3		
10	Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	3	2		1
11	An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	3	2		1
12	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	3	2		1
	Cộng	45	36		9

du

+ Học phần: Thực hành Quân sự (75 tiết)

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2		
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2	2		
3	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4	4		
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4		4	
5	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2	
6	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2	
7	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	22	2	20	
8	Giới thiệu kỹ thuật sử dụng lựu đạn	5	1	4	
9	Từng người trong chiến đấu tiến công	16		16	
10	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8		8	
11	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4		4	
	Cộng	75	15	60	

- Đào tạo trình độ liên thông từ cao đẳng lên đại học

+ Học phần: Lý luận Chính trị (30 tiết)

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4	2		2
2	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4		
3	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4		

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
4	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4		
5	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4		
6	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	4		2
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	4	2		2
	Cộng	30	24		6

+ Học phần: Thực hành Quân sự (60 tiết)

Bài	Tên bài	Thời gian (tiết)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2		
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2	2		
3	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4	4		
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4		4	
5	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2	
6	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2	
7	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	22	2	20	
8	Từng người trong chiến đấu tiến công	9		9	
9	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	5		5	
10	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4		4	
	Cộng	60	14	46	

dh

Điều 5. Quản lý, rèn luyện sinh viên

1. Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên chủ trì phối hợp với các ban trong Trung tâm, các trường liên kết để quản lý, rèn luyện, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên.
2. Ngoài các nội dung học tập theo chương trình quy định, sinh viên phải chấp hành các nội quy, quy chế của Trung tâm, tham gia các hoạt động ngoại khóa.
3. Căn cứ vào kết quả rèn luyện của sinh viên, đối chiếu với tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên đề xuất xếp loại kết quả rèn luyện sinh viên trong các đợt học (*có phụ lục kèm theo*).

Điều 6. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện theo quy định Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQP&AN của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Trung tâm đầu tư xây dựng giảng đường, phòng học chuyên dùng và thao trường tổng hợp đáp ứng với nhu cầu giảng dạy.
3. Ban hành quy định về chế độ quản lý, bảo quản, di chuyển vũ khí trang bị và vật chất huấn luyện.

Chương III

TỔ CHỨC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Điều 7. Xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Tháng 06 hàng năm, Trung tâm tổ chức Hội nghị liên kết GDQP&AN với các trường liên kết để tổng kết công tác năm học trước; triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học tiếp theo và dự kiến biểu đồ giảng dạy cho năm học mới.
2. Tháng 10 hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của các trường liên kết, Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên của Trung tâm hoàn thiện biểu đồ các đợt học GDQP&AN trong năm và gửi về các trường liên kết để thực hiện.
3. Hợp đồng giảng dạy với các trường liên kết được ký kết ít nhất trước 3 tuần của mỗi đợt học và thanh lý hợp đồng sau khi kết thúc đợt học.

Điều 8. Phối hợp giữa Trung tâm với các trường liên kết

1. Trung tâm phối hợp với các trường liên kết để thực hiện kế hoạch giảng dạy GDQP&AN đã được thống nhất.
2. Trước mỗi đợt học 01 tháng, Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên của Trung tâm chủ động liên hệ với Phòng Đào tạo các trường liên kết để nhận dữ liệu sinh viên và thống nhất các điều khoản trong Hợp đồng giảng dạy.
3. Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên chủ trì phối hợp cùng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên các trường liên kết để thông báo cho sinh viên làm tốt mọi công tác chuẩn bị trước khi đến Trung tâm học tập.

Điều 9. Công tác tổ chức đào tạo

1. **Ban Giám đốc:** Điều hành, chỉ đạo chung.
2. **Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên:**

a) Chủ trì phối hợp với các Ban, Tổ Bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới liên quan đến môn học GDQP&AN cho giảng viên; xây dựng kế hoạch tập huấn phương pháp dạy học cho giảng viên.

b) Căn cứ vào chương trình môn học, quỹ thời gian và đội ngũ giảng viên của các Tổ Bộ môn xây dựng lịch giảng dạy các đợt học; tham mưu cho Ban Giám đốc điều chỉnh phân công giảng viên giữa các tổ, điều tiết cân đối hợp lý phân bổ giờ giảng của giảng viên.

c) Sắp xếp các đại đội học tập, cung cấp danh sách các đợt học cho Tổ Quản lý sinh viên, cán bộ quản lý để tổ chức biên chế; điều hành kế hoạch giảng dạy các đợt học, kế hoạch thi các học phần theo kế hoạch đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

d) Cung cấp danh sách sinh viên được dự thi kết thúc học phần, danh sách sinh viên không đủ điều kiện dự thi, danh sách sinh viên không học, lịch thi cho Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng và Phòng Điện toán máy tính (thi trên máy); là cơ quan thường trực của Hội đồng thi các học phần, trực tiếp điều hành phòng thi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi (nếu có). Quản lý điểm thi và thông báo kết quả môn học về Phòng Đào tạo các trường liên kết. Tổ chức in chứng chỉ môn học GDQP&AN, cấp chứng chỉ cho sinh viên các trường liên kết; quản lý, cấp phát, thu hồi và khai thác sử dụng vũ khí, vật chất huấn luyện.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Ban, Bộ môn tham mưu cho Ban Giám đốc lựa chọn địa điểm, xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị liên kết GDQP&AN với các trường liên kết hàng năm.

e) Chủ trì phối hợp với Phòng Đào tạo và Phòng Công tác sinh viên của các trường liên kết trong việc sắp xếp biên chế đại đội học tập theo kế hoạch giảng dạy từng đợt học; ít nhất trước 02 tuần của mỗi đợt học, Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên, cán bộ quản lý gửi thông báo tới Phòng Đào tạo và Phòng Công tác sinh viên của các trường liên kết về các nội dung sinh viên cần chuẩn bị khi về học tập tại Trung tâm để các trường thông báo cho sinh viên biết và thực hiện.

f) Tham mưu cho Ban Giám đốc kế hoạch tiếp nhận, quản lý, hoạt động ngoại khóa cho sinh viên; chịu trách nhiệm quản lý, rèn luyện sinh viên trong suốt thời gian khóa học, bố trí nơi ăn, ở, bảo đảm công tác an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm.

g) Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: Nói chuyện thời sự, luyện tập đội ngũ, hành quân rèn luyện, gấp xếp nội vụ, thể dục, thể thao, văn nghệ, thời sự, chiếu phim tài liệu cho sinh viên...; nắm bắt tình hình chính trị tư tưởng của sinh viên trong suốt thời gian học.

h) Làm sổ theo dõi học tập môn học cho từng đại đội; gửi thư mời các trường liên kết dự lễ khai giảng, bế giảng các đợt học, chủ trì tổ chức lễ khai giảng, bế giảng các đợt học theo quy định; liên hệ mời báo cáo viên nói chuyện thời sự; tổ chức phát động thi đua trong sinh viên, theo dõi chấm điểm, tổng kết thi đua từng đợt học; theo dõi và đề xuất xếp loại quá trình rèn luyện của sinh viên.

3. Các Tổ Bộ môn

a) Chịu trách nhiệm quản lý nội dung giảng dạy các học phần theo quy định, thống nhất nội dung, thời gian và phương pháp giảng dạy môn học; phân công giảng viên, thông qua bài giảng và quản lý theo dõi việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giảng viên trong tổ; đề xuất và thực hiện việc biên soạn chỉnh lý, cập nhật giáo trình,

ds

bài giảng; đề xuất bảo đảm vũ khí trang bị, mô hình, học cụ, đồ dùng giảng dạy và học tập.

b) Soạn thảo, quản lý, phát triển ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm, câu hỏi ôn tập các học phần. Phối hợp với Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên tổ chức thi đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Quản lý, lưu trữ sổ đầu bài, biên bản thi, bài thi trên giấy của từng đợt học (nếu có).

c) Phối hợp với Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về quốc phòng và an ninh, phương pháp dạy học cho giảng viên, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyên môn, phù hợp với yêu cầu giảng dạy; đề nghị Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trung tâm tiến hành thẩm định để công nhận giảng viên trước khi phân công giảng dạy.

d) Tổ chức cho giảng viên sinh hoạt học thuật cấp tổ để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

4. Ban Hành chính, Thanh tra pháp chế và an ninh

a) Phối hợp với các Ban, Tổ Bộ môn để thực hiện kế hoạch giảng dạy đã được phê duyệt và trong việc quản lý rèn luyện sinh viên.

b) Chủ trì theo dõi và đôn đốc các trường liên kết thanh lý hợp đồng giảng dạy và thanh quyết toán tiền giảng dạy theo quy định.

c) Phối hợp với các Ban trong việc duy trì kỷ luật sinh viên trong thời gian học tập và thời gian ngoài giờ.

d) Kiểm tra giám sát mọi hoạt động của trung tâm, kiểm tra thời gian lên xuống lớp, đội hình đi học và thực hiện các chế độ trong ngày, trong tuần ...

5. Ban Tài chính - Hậu cần - Kỹ thuật

Chịu trách nhiệm bảo đảm giảng đường, thao trường, bãi tập, âm thanh, ánh sáng, mua sắm cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập theo kế hoạch được phê duyệt.

Điều 10. Tổ chức lớp học và hệ số giờ giảng

1. Tổ chức lớp học

Lớp học GDQP&AN được tổ chức thành các đại đội, mỗi đại đội được biên chế không quá 120 sinh viên, trường hợp biên chế trên 120 sinh viên do Ban Giám đốc quyết định.

2. Hệ số giờ giảng các học phần

a) Hệ số giờ giảng các học phần (lý luận chính trị và thực hành quân sự) được tính theo quy định Hệ số giờ giảng của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

b) Các trường hợp khác biệt thì việc tính hệ số giờ giảng do Ban Giám đốc quyết định.

3. Coi thi, chấm thi

a) Thi lý thuyết: Trắc nghiệm trên máy tính không được tính thù lao chấm bài.

b) Thi thực hành: Các học phần 3, học phần 4 và học phần thực hành được tính thù lao chấm bài.

CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 11. Điểm các học phần

1. Trình độ đại học, Liên thông lên đại học: Trong mỗi học phần, sẽ kiểm tra học phần (giữa kỳ) 1 lần; kết thúc học phần (cuối kỳ) 1 lần.

Mỗi học phần sẽ có 2 cột điểm giữa kỳ (tỷ trọng 30%) và điểm cuối kỳ (tỷ trọng 70%) tính theo thang điểm 10, được làm tròn đến 1 chữ số thập phân và được xếp loại như sau: xuất sắc từ 9 đến 10 điểm; giỏi từ 8 đến cận 9 điểm; khá từ 7 đến cận 8 điểm; trung bình khá từ 6 đến cận 7 điểm; trung bình từ 5 đến cận 6 điểm; không đạt dưới 5 điểm.

Điểm trung bình học phần = Điểm giữa kỳ X 30% + Điểm cuối kỳ X 70%

Trong đó:

Điểm giữa kỳ: là điểm thi giữa học phần (giữa kỳ).

Điểm cuối kỳ: là điểm kết thúc học phần (cuối kỳ).

2. Trình độ cao đẳng, Trung cấp, Liên thông lên cao đẳng: Trình độ trung cấp, cao đẳng và liên thông lên cao đẳng không chia điểm học phần mà tính điểm thường xuyên và định kỳ theo chương trình quy định tại điều 12 trong quy chế này.

Điều 12. Điểm trung bình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Trình độ đại học: Điểm trung bình môn học GDQP&AN là điểm trung bình cộng của 4 học phần sau khi nhân số tín chỉ của từng học phần, làm tròn đến 1 chữ số thập phân và được xếp loại như sau: xuất sắc từ 9 đến 10 điểm; giỏi từ 8 đến cận 9 điểm; khá từ 7 đến cận 8 điểm; trung bình khá từ 6 đến cận 7 điểm; trung bình từ 5 đến cận 6 điểm. Kết quả xếp loại môn học GDQP&AN sẽ được ghi trên chứng chỉ GDQP&AN.

Công thức Điểm trung bình môn học GDQP&AN trình độ đại học:

$$= \frac{\text{Điểm HP1} \times 3 + \text{Điểm HP2} \times 2 + \text{Điểm HP3} \times 1 + \text{Điểm HP4} \times 2}{8}$$

Trong đó:

Điểm HP1: là điểm học phần 1 (3 tín chỉ)

Điểm HP2: là điểm học phần 2 (2 tín chỉ)

Điểm HP3: là điểm học phần 3 (1 tín chỉ)

Điểm HP 4: là điểm học phần 4 (2 tín chỉ)

2. Liên thông từ trình độ trung cấp hoặc cao đẳng lên trình độ đại học: Điểm trung bình môn học GDQP&AN là điểm trung bình cộng của 2 học phần sau khi nhân số tín chỉ của từng học phần, làm tròn đến 1 chữ số thập phân và được xếp loại như sau: xuất sắc từ 9 đến 10 điểm; giỏi từ 8 đến cận 9 điểm; khá từ 7 đến cận 8 điểm; trung bình khá từ 6 đến cận 7 điểm; trung bình từ 5 đến cận 6 điểm. Kết quả xếp loại môn học GDQP&AN sẽ được ghi trên chứng chỉ GDQP&AN.

Công thức Điểm trung bình môn học GDQP&AN trình độ trung cấp liên thông lên trình độ đại học:

$$= \frac{\text{Điểm HPLLCT} \times 3 + \text{Điểm HPTHQS} \times 2,5}{5,5}$$

Trong đó:

Điểm HPLLCT: là điểm học phần lý luận chính trị (3 tín chỉ).

Điểm HPTHQS: là điểm học phần thực hành quân sự (2,5 tín chỉ).

Công thức Điểm trung bình môn học GDQP&AN trình độ cao đẳng liên thông lên trình độ đại học:

$$= \frac{\text{Điểm HPLLCT} \times 2 + \text{Điểm HPTHQS} \times 2}{4}$$

Trong đó:

Điểm HPLLCT: là điểm học phần lý luận chính trị (2 tín chỉ).

Điểm HPTHQS: là điểm học phần thực hành quân sự (2 tín chỉ).

3. Trình độ cao đẳng, trung cấp, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng: Điểm trung bình môn học được sử dụng theo thang điểm 10

- Điểm trung bình môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

Công thức Điểm trung bình môn học GDQP&AN trình độ cao đẳng, trung cấp, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng:

$$= \left(\frac{\text{Điểm TX} \times 1 + \text{Điểm ĐK} \times 2}{3} \right) \times 0,4 + \text{Điểm TKT} \times 0,6$$

Trong đó:

Điểm TX: là điểm thường xuyên (điểm quá trình).

Điểm ĐK: là điểm định kỳ (điểm giữa kỳ).

Điểm TKT: là điểm thi kết thúc môn học (điểm cuối kỳ).

Điều 13. Tổ chức thi kết thúc các học phần.

1. Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan, nhân viên phòng máy tổ chức thi theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Học phần 1, học phần 2 và học phần lý luận chính trị, thảo luận, thuyết trình tính điểm thi giữa học phần chiếm tỷ lệ 30% và thi kết thúc học phần bằng hình thức trắc nghiệm trên phòng máy chiếm tỷ lệ 70%. Học phần 3, học phần 4 và học phần thực hành quân sự thi bằng hình thức thực hiện các thao tác, động tác thực hành.

3. Ngân hàng đề thi trắc nghiệm trên máy tính do các Tổ Bộ môn chuẩn bị, thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trung tâm và quản lý theo chế độ "MẬT".

Điều 14. Các trường hợp không đủ điều kiện dự thi, thi lại, học lại

1. Trường hợp không đủ điều kiện dự thi các học phần

a) Thời gian tham gia học trên lớp chưa đạt được 80% tổng số tiết của từng học phần, môn học (vắng quá 20% thời gian học của từng học phần, môn học).

b) Chấp hành không nghiêm các quy định của Trung tâm, bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

c) Sinh viên không đạt điểm đánh giá rèn luyện trong khóa học.

d) Trường hợp sinh viên không đủ điều kiện dự thi các học phần sẽ quy định điểm chữ: F (Điểm F: Tính như điểm 0).

2. Giải quyết đơn xin dự thi các học phần của sinh viên

a) Trường ban Đào tạo và Quản lý sinh viên giải quyết đơn xin dự thi của những sinh viên vắng quá 20% số tiết học của học phần, môn học nhưng có lý do chính đáng như: nhập viện, gặp các sự cố về sức khỏe, ...

b) Sinh viên vắng quá 20% số tiết học của học phần, môn học nào thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ học phần, môn học đó.

c) Các trường hợp đặc biệt do Ban Giám đốc quyết định.

3. Trường hợp được thi lại các học phần

a) Sinh viên đủ điều kiện dự thi các học phần mà không tham gia dự thi thì sẽ phải học lại học phần đó; trường hợp có lý do chính đáng thì Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên căn cứ từng trường hợp cụ thể đề xuất Ban Giám đốc xem xét cho thi vào đợt học kế tiếp và được tính là thi lần đầu.

b) Sinh viên đủ điều kiện dự thi các học phần mà không tham gia dự thi vì lý do chính đáng thì làm đơn xin hoãn thi gửi về Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên trước kỳ thi 3 ngày để xem xét và trình Ban Giám đốc phê duyệt.

c) Trường hợp đơn xin hoãn thi được duyệt sẽ quy định điểm chữ: H (Điểm H: Điểm hoãn các Điểm thành phần được xét hoãn/Điểm trung bình học phần).

4. Trường hợp được đăng ký học lại

a) Không đủ điều kiện dự thi; đã thi lại (trường hợp hoãn thi) nhưng vẫn không đạt yêu cầu.

b) Sinh viên thi không đạt học phần, môn học nào thì học lại học phần, môn học đó, các học phần khác được bảo lưu kết quả.

c) Những sinh viên không theo học được trong đợt học do Trường bố trí, muốn đăng ký học ở các đợt học khác, phải liên hệ trực tiếp với Phòng Đào tạo Trường liên kết. Trường hợp sinh viên không theo học được các học phần theo danh sách Trường gửi cho Trung tâm (sinh viên không tham gia học/thi môn học) sẽ quy định điểm chữ: V (Điểm V: Tính như điểm 0).

dkb

d) Những sinh viên không đạt điểm đánh giá rèn luyện trong khóa học, có thể đăng ký học lại ở khóa học khác (phải liên hệ trực tiếp với Phòng Đào tạo Trường liên kết).

Điều 15. Các trường hợp được miễn học, miễn học phần và tạm hoãn môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Miễn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

a) Học sinh, sinh viên có giấy chứng nhận sỹ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp.

b) Học sinh, sinh viên đã có chứng chỉ GDQP&AN tương ứng với trình độ đào tạo.

c) Học sinh, sinh viên là người nước ngoài.

2. Miễn học và miễn thi các học phần

Học sinh, sinh viên có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

3. Miễn thi nội dung thực hành kỹ năng quân sự

a) Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

b) Học sinh, sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành.

c) Học sinh, sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

d) Học sinh, sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân theo luật định.

e) Miễn thi nội dung thực hành kỹ năng quân sự sẽ quy định điểm chữ: **M** (Điểm **M**: Điểm đạt các Điểm thành phần được xét miễn/Điểm trung bình học phần. Không tính điểm **M** vào Điểm trung bình môn học GDQP&AN của các trình độ).

4. Đối tượng được tạm hoãn học

a) Học sinh, sinh viên vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi sinh viên điều trị.

b) Học sinh, sinh viên là phụ nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành.

c) Giám đốc, Hiệu trưởng các trường liên kết xem xét tạm hoãn học môn học GDQP&AN cho các đối tượng được tạm hoãn học. Hết thời gian tạm hoãn, các cơ sở giáo dục bố trí cho sinh viên vào học các lớp phù hợp để hoàn thành chương trình.

Điều 16. Phúc tra kết quả thi

1. Sinh viên được quyền đề nghị xem xét lại kết quả thi các học phần, môn học, đơn xin phúc tra trong vòng 01 tuần sau khi công bố kết quả thi. Hết thời hạn trên không giải quyết phúc tra.

2. Không phúc tra phần thi thực hành và trắc nghiệm thi trên máy tính.

Điều 17. Cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Sinh viên có điểm trung bình môn học đạt từ 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) và đạt điểm rèn luyện theo quy định của Trung tâm thì được cấp chứng chỉ GDQP&AN.

2. Không cấp chứng chỉ cho sinh viên là đối tượng được miễn học toàn bộ chương trình môn học.

3. Chứng chỉ GDQP&AN do Trung tâm cấp có giá trị trong toàn quốc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 18. Khen thưởng và kỷ luật

1. Sinh viên là cán bộ kiêm chức (cán bộ đại đội, trung đội, tiểu đội) được cộng thêm điểm rèn luyện như sau: cán bộ đại đội cộng 03 điểm rèn luyện, cán bộ trung đội cộng 02 điểm rèn luyện, cán bộ tiểu đội cộng 01 điểm rèn luyện. Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện, chấp hành kỷ luật và theo đề xuất của cán bộ quản lý trực tiếp thì điểm rèn luyện sinh viên cộng thêm không quá 03 điểm.

2. Sau mỗi khóa học, giảng viên, cán bộ, quản lý và sinh viên có thành tích tốt trong giảng dạy, quản lý và học tập cũng như tham gia các hoạt động ngoại khóa thì được khen thưởng theo quy định.

3. Sinh viên không đạt điểm rèn luyện hoặc vi phạm phải xử lý kỷ luật, vi phạm quy định thì các học phần, Trung tâm sẽ gửi thông tin báo về Trường liên kết bằng văn bản.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám đốc, Trưởng các Ban, Bộ môn, giảng viên, cán bộ quản lý, sinh viên và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên có trách nhiệm giúp Ban Giám đốc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc có vấn đề phát sinh, Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên tham mưu trình Giám đốc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn. /
